



## Ai Biết

Guy de Maupassant - Hướng Dương txd dịch

### Chương 1

Ôi Trời ơi là Trời! Liệu rồi tôi có viết cho ra câu chuyện đã xảy đến với tôi hay không đây? Có viết được không cơ chứ? Có dám viết ra không? Câu chuyện đó quá lạ lùng, quá khó giải thích, quá khó hiểu, quá điên rồ! Nếu tôi không chắc là tôi đã thấy tận mắt, không chắc rằng tôi không hề bị suy nhược nào về lý trí, không hề có thể bị sai lầm trong việc suy xét, không hề để lỗi lầm nào trong suốt quá trình quan sát sự thể thì tôi đã tự coi rằng tôi đã bị ảo giác, đã là nạn nhân của một hiện hình ma quái. Nói cho cùng ai biết được?

Hôm nay đây, tôi đang ở trong một bệnh viện tâm thần: tôi đã tự ý vào nơi đây vì muốn đề phòng, vì sợ hãi. Hiện mới chỉ có một người duy nhất đã biết câu chuyện của tôi: vị bác sĩ ở nơi đây. Nhưng tôi sẽ viết ra nó ra. Tôi cũng chẳng biết tại sao nữa. Có lẽ để tổng khứ nó ra khỏi tâm trí tôi, bởi vì tôi cảm thấy nó như là một cơn ác mộng trong tôi. Đây, câu chuyện đó, nó như thế này:

Tôi vốn vẫn là một kẻ cô đơn, mơ mộng, một loại triết gia sống xa lánh mọi người, hiền lành, dễ tính, không ghen ghét mọi người mà cũng không hận thù trời đất. Tôi luôn sống một mình, vì tôi cảm thấy như khó chịu mỗi khi có ai bên tôi, tôi chẳng hiểu tại sao lại như thế nữa. Tôi không từ chối gặp người khác, nói chuyện, ăn cơm tối với bạn bè, nhưng một khi tôi cảm thấy họ ở bên tôi quá lâu, ngay cả khi họ là những kẻ thân thuộc đi nữa, thì tôi thấy chán, họ làm cho tôi mệt, làm cho tôi cáu kỉnh và tôi cảm thấy ngày càng muốn, càng bị thúc bách phải đuổi họ đi hay nếu không đuổi thì chính mình phải bỏ ra đi để mà được yên thân.

Cảm giác thèm muốn đó không chỉ là một nhu cầu, nó là một sự cấp thiết tôi không thể chống lại được. Nếu những người kia cứ vẫn ở bên tôi, và nếu tôi đã phải, dù không chú tâm mà chỉ nghe qua những câu chuyện họ nói thêm nữa thì tôi nghĩ rằng một tai nạn sẽ có thể xảy đến cho tôi.

Tai nạn gì? Ôi, ai mà biết cho được? Có lẽ tôi sẽ chỉ bất tỉnh mà thôi? Vâng, có thể lắm.

Tôi thích ở một mình đến nỗi tôi không chịu được một ai sống chung đụng dưới cùng một mái nhà. Tôi không thể ở được tại Paris chỉ vì nếu ở đó tôi sẽ chết dần chết mòn. Tôi sẽ chết trong tâm hồn, và cũng sẽ bị hành về thân xác và về thần kinh bởi cái đám đông kinh khủng lúc nhúc, sinh sống xung quanh tôi, ngay cả ban đêm khi ai cũng đi ngủ. Ôi trời ơi! Sao giấc ngủ của những kẻ khác lại còn hành hạ tôi hơn cả những lời nói của họ nữa. Và tôi không thể nào yên nghĩ khi tôi biết, khi tôi nhận thức rằng, đằng một sau bức tường, luôn luôn có những cuộc đời đứt đoạn vì lý trí cứ như chết đi rồi sống lại từng đợt.

Tại sao tôi lại như thế nhỉ? Ai mà biết?

Nguyên nhân có thể thật là dễ hiểu: Tôi mau chán mọi chuyện không dính dáng gì đến tôi. Và những kẻ như tôi thì nhiều lắm. Trên trái đất này, có hai giống người: giống người cần đến những người khác; những người khác giúp họ giải trí, giúp họ bận bịu, nghỉ ngơi... trong khi sự yên tĩnh lại hành hạ họ, làm cho họ mệt mỏi, chán ngán như thể họ phải leo một tầng bằng khiếp khủng hay phải đi bằng ngang qua một sa mạc; và giống người thứ hai thì, ngược lại, bị những người khác làm cho họ chán chường, buồn phiền, khó chịu, đau đớn, trong khi sự cô lập lại mang tới cho họ sự an bình, sự nghỉ ngơi, giúp họ chìm đắm trong sự yên thân, họ sẽ tha hồ mơ tưởng.

Nói tóm lại, đó là một hiện tượng tâm lý bình thường. Có người sinh ra để sống ngoài đời, có người sinh ra để chỉ sống bằng nội tâm. Riêng tôi, tôi ít chú trọng đến bên ngoài và mau chán và một khi hết muốn, thì toàn thân thể và tâm trí tôi có một cảm giác khó chịu vô cùng tận. Cũng vì thế mà tôi đã và ngay cả bây giờ luôn gắn bó với những vật vô tri vô giác; đối với tôi, chúng trở thành những sinh vật quan trọng và nhà tôi nay trở thành, và trước đây cũng đã trở thành, một thế giới nơi đó tôi sống một cuộc đời cô độc nhưng sinh động, giữa những đồ vật, những đồ đạc bàn ghế tủ giường, những đồ trưng bày thân thuộc, đối với tôi dễ thương như những kẻ thân quen. Căn nhà của tôi, tôi đã từ từ chứa đầy đồ, tôi đã trang hoàng nó, và tôi thấy khoan khoái sống nơi đó, tôi vui lòng, thỏa mãn, hạnh phúc như thể tôi nằm giữa đôi tay một người vợ dễ thương mà mình cứ đưa bàn tay xoa xoa, mơn trớn riết thành một nhu cầu êm dịu và khoan khoái.

Tôi đã cho xây căn nhà này trong một khu vườn đẹp cách xa những con đường và ngay nơi cổng vào một thành phố, ở một nơi mà khi cần tôi có thể kiếm ra được những nhu yếu phẩm mà đôi khi tôi thèm có. Tất cả

những đầy tớ của tôi ngủ trong một tòa nhà cách xa, ở cuối vườn rau, ngăn chia bởi một bức tường lơn xung quanh. Đêm tối bao trùm, trong sự yên lặng của nhà mình cách xa, riêng biệt, chìm đắm dưới đám lá của những cây cổ thụ, mang tới cho tôi sự thư thái và khỏe khắn quá đỗi; vì thế mà mỗi buổi chiều tôi cứ ngần ngừ mãi hàng giờ rồi mới chịu leo lên giường để có thể hưởng sự yên tĩnh của ban đêm đó lâu hơn.

Rồi hôm đó, tại rạp hát thành phố có cuộc trình diễn vở kịch Sigurd <sup>(1)</sup>. Đó là lần đầu tôi đi nghe diễn vở bi nhạc kịch thần tiên ấy và tôi thấy thật là thích thú. Tôi đã ra về bộ, chân bước nhanh, trong đầu còn văng vẳng những câu nói hùng hồn, mắt còn bị ám ảnh bởi những hình ảnh xinh đẹp. Trời tối đen, đen kịt, tới độ tôi chỉ còn thấy con đường lờ mờ và mấy suýt ngã xuống hố. Từ sở Thuế <sup>(2)</sup> tới nhà tôi khoảng một cây số, có thể hơn một chút, tức là chừng hai mươi phút nếu đi bộ từ từ. Lúc đó vào khoảng một giờ sáng, một giờ hay một giờ rưỡi; trời sáng hơn lên một chút phía trước tôi và một mặt trăng lười liềm hiện lên, mặt trăng buồn thảm của tuần trăng cuối cùng. Mặt trăng lười liềm của tuần trăng thứ nhất, mặt trăng hiện lên lúc bốn năm giờ chiều thì trong sáng, vui tươi, bóng một màu bạc, nhưng mặt trăng hiện lên sau mười hai giờ đêm thì màu đỏ nhạt, sầu thảm, trông đáng sợ; đúng là trăng lười liềm của ngày dâng lễ cho quỷ thần sabbat. Tất cả những kẻ mắc bệnh đi chơi về đêm đều phải nhận thấy điều này. Trăng lười liềm đầu tiên, dù cho nó mỏng như một sợi chỉ cũng tỏa xuống được một ánh sáng yếu ớt nhưng vui tươi đủ làm ấm lòng người và vẽ được trên mặt đất những hình bóng rõ nét; Trăng chót chỉ trải xuống được một thứ ánh sáng le lói, yếu đuối, không đủ sức tạo nên được hình bóng nào hết.

Tôi thấy xa xa đám tối của cánh vườn nhà tôi và tôi không hiểu do đâu tôi cảm thấy khó chịu khi nghĩ tới việc phải đi vào đó. Tôi đi chậm lại. Khí trời mát mẻ. Cái đồng cây sao có vẻ giống như một ngôi mộ lớn chôn nguyên căn nhà tôi. Tôi mở cổng hàng rào và bước vào con đường đất dài trồng cây thích trắng dẫn tới nơi tôi cư ngụ, một căn nhà vòm cung trông tựa như một con đường hầm cao chạy qua những dãy núi mịt mờ quanh những bãi cỏ phủ những thảm hoa, mà dưới bóng tối sấm xịt trông tựa những vết hình trái xoan mang màu sắc vô định.

Khi tới gần căn nhà, tôi tự nhiên thấy bối rối một cách lạ lùng. Tôi ngừng lại. Tất cả đều im lặng: gió lặng cả trên những lá cây. “Quái nhỉ, mình sao thế này?”, tôi tự hỏi. Kể từ mười năm nay tôi vẫn về nhà như vậy mà đâu có tí lo lắng nào trong lòng bao giờ đâu? Lúc đó tôi không hề sợ hãi. Tôi chưa bao giờ sợ ban đêm. Bóng một người, một tên rình mò hay một tên trộm, sẽ là tôi điên tiết lên và tôi sẽ nhảy tới tóm cổ hắn liền. Và lại lúc đó tôi đang mang vũ khí, tôi có một khẩu súng lục trong bụng. Tôi không đụng tới nó bởi vì tôi muốn chế ngự cái cảm giác sợ hãi đang nảy nở trong tôi. Mà đó là chuyện gì vậy? Một linh cảm? Một linh cảm kỳ bí xâm lấn giác quan con người khi mình sắp sửa thấy những chuyện không thể giải thích được? Có thể vậy lắm! Ai mà biết được?

Tôi càng tới gần, tôi càng rùng mình và khi tôi đứng trước bức tường có mái che đóng kín nhà tôi, tôi thấy cần phải chờ vài phút đồng hồ trước khi mở cửa vào trong nhà. Thế là tôi ngồi xuống một chiếc ghế dài, dưới những cửa sổ nơi phòng khách nhà tôi. Tôi ở đó, hơi run rẩy trong lòng, đầu tựa lên bức tường, mắt chừng chừng nhắm bóng tối của những lùm cây. Lúc đầu tôi không thấy gì khác lạ xung quanh tôi hết. Trong tai tôi có những tiếng ngáy phì phò; nhưng chuyện đó là thường đối với tôi. Đôi khi tôi còn có cảm tưởng như có tiếng xe lửa chạy ngang qua, tiếng chuông đánh, tiếng đám đông dậm chân hình huych.

Thế rồi chẳng bao lâu sau đó những tiếng phì phò đó rõ ràng hơn lên, tôi nhận thức được dễ hơn. Trước đó tôi đã nhầm; đó không phải là tiếng vi vu bình thường do những động mạch gây ra trong tai tôi, mà là một tiếng động rất đặc biệt, tuy nhiên không rõ ràng, từ bên trong nhà tôi phát ra. Không thể nghi ngờ gì nữa. Tôi phân biệt được tiếng động đó qua bức tường, một tiếng động liên hồi, một sự khua động hơn là một tiếng động, một tiếng động đập khó hiểu cả đồng đồ như thể người ta lắc lư, di chuyển, nhẹ nhàng lôi kéo tất cả những đồ đạc trong nhà của tôi. Ôi! Thế mà trong một khoảng thời gian khá lâu nữa tôi vẫn còn chưa tin đôi tai tôi. Nhưng sau khi tôi đã áp tai tôi sát vào cái mái che và cố nhận thức xem đang có sự mờ ám kỳ quái gì trong căn nhà của tôi thì tôi đã tin chắc là đang xảy ra một chuyện gì bất thường khó hiểu trong đó. Tôi không hề sợ hãi nhưng tôi... nói sao bây giờ... quá ngạc nhiên đến độ hốt hoảng. Tôi lên đạn khẩu súng lục tuy nghĩ rằng sẽ chẳng phải dùng gì tới nó. Rồi tôi ngồi yên đó chờ đợi.

Tôi chờ lâu lắm, chẳng biết phải quyết định ra sao, đầu óc sáng suốt, tuy nhiên lo âu tới phát điên. Tôi cứ đứng chờ, tai nghe tiếng động ngày càng tăng to, đôi khi lớn tới độ dữ dội như thể đó là tiếng gầm thét tỏ thái độ, sốt ruột, tức giận, trong một cuộc nổi dậy bí hiểm.

Thế rồi bỗng nhiên tôi tự cảm thấy xấu hổ vì sự hèn nhát của mình và bèn lôi chùm chìa khóa cửa ra. Tôi chọn chiếc chìa khóa tôi cần để mở cánh cửa, nhét nó vào ổ khoá, tôi quay nó hai lần, đẩy cánh cửa bằng hết sức lực của mình và tung nó văng vào tường phía sau. Tiếng va chạm nghe tựa như một phát súng và tiếng nổ đó tỏa ra khắp nhà từ tầng trên tới tầng dưới, gây ra sự khuấy động khiếp khủng. Mọi sự xảy ra quá đột ngột, quá ghê gớm, quá đĩnh tai tới độ làm cho tôi thụt lui mấy bước và, mặc dù biết rằng vô ích, tôi rút khẩu súng lục ra.

Tôi lại chờ, nhưng lần này không phải chờ bao lâu. Tôi liền nghe thấy một tiếng chân dậm quái lạ trên những bậc cầu thang nhà tôi, trên sàn nhà, trên những thảm trải dưới đất, một tiếng chân dậm không phải tiếng giày dép của loài người mà là tiếng dậm của những cây nạng, nạng gỗ và nạng sắt làm rung chuyển như tiếng những phèng la. Thế rồi bỗng nhiên tôi thấy ngay ngưỡng cửa ra vào nhà tôi một chiếc ghế bành, chiếc ghế bành to lớn mà tôi thường ngồi đọc sách, nó ngoe nguẩy đi ra. Nó ra đi bằng lối ngoài vườn. Những ghế bành khác đi theo nó, những chiếc trong phòng khách của tôi, rồi tới những chiếc ghế đệm dài thấp cũng từ từ đi ra tựa như những con cá sấu đang bò trên những cặp chân ngắn cũn của chúng, rồi tới tất cả những chiếc ghế của tôi, nhẩy tưng tưng như những con dê cái, và những chiếc ghế đuay lon ton như những con thỏ.

Ôi trời đất! Bao nhiêu bồi hồi xúc động trong tôi! Tôi chui vào trong một khe đá, quỳ xuống đó, tiếp tục chăm chú nhìn cuộc diễn hành của những đồ đạc của tôi, bởi vì tất cả chúng nó đều lũ lượt ra đi, cái này theo sau cái kia, cái đi nhanh cái đi chậm, tùy theo to hay nhỏ, nặng hay nhẹ. Chiếc đàn dương cầm của tôi, chiếc đàn dương cầm to lớn có đuôi của tôi, dậm chân phi ngang qua như một con ngựa lồng chuồng với một tiếng nhạc vang khe khẽ theo sau. Những vật nhỏ thì bò trên cát tựa như đàn kiến, những bàn chải, những vật bằng pha lê, những cốc sâm banh nơi ánh trăng long lanh sáng trông tựa những con đom đóm. Những màn che cửa của tôi trải bung ra thành từng mảng trông tựa những con bạch tuộc ngoài biển cả. Tôi thấy xuất hiện chiếc bàn làm việc của tôi, một vật hiếm quý lưu niệm từ thế kỷ trước, nơi chứa tất cả những thư từ mà tôi đã nhận được, nguyên cả một câu chuyện tình của trái tim tôi, một câu chuyện cũ đã làm cho tôi đau đớn biết bao! Và trong đó cũng chắt chứa bao nhiêu hình ảnh nữa.

Bỗng nhiên tôi hết còn sợ, tôi đuổi theo nó, tôi giữ nó lại như thể người ta tóm cổ một tên ăn trộm, như thể người ta tóm bắt một người vợ bỏ trốn chồng; nhưng nó cứ cứng cổ ra đi, mặc dù tôi cố gắng hết sức, mặc dù tôi điên tiết lên tôi vẫn không làm sao làm chùn chân được nó lại. Vì tôi phải chống lại cái sức mạnh khiếp khủng đó một cách tuyệt vọng nên tôi nằm ngả xuống đất để đối địch lại với nó. Và nó lăn tròn tôi, nó kéo tôi đi trên cát và rồi những đồ đạc đi tiếp theo sau nó bắt đầu chạy qua người tôi như thể một đoàn kỵ binh đang tiến quân dẫm trên người một tên lính ngã ngựa.

Kinh hãi, cuối cùng tôi đã có thể lết ra khỏi con đường đất lớn và chui vào đám lùm cây mà trốn trở lại, để rồi thấy biến đi cả những món đồ hèn mọn nhất, nhỏ nhất, tầm thường nhất, những món tôi không để ý tới nhất nhưng đều đã thuộc về tôi. Để rồi sau đó tôi nghe thấy nơi xa xa, từ trong căn nhà vang âm thanh vì nay trống rỗng của tôi một tiếng cửa đóng lại lớn kinh hoàng. Tiếng những cánh cửa từ trên lầu xuống dưới nhà đóng phập phật vang dội, cho tới cánh cửa cuối cùng là cánh cửa ra vào mà chính tôi đã dùng chìa mở khóa ra mà không hay biết, để chúng nó lũ lượt ra đi.

Tôi cũng trốn ra đi luôn, tôi chạy về phía thành phố, tôi bình tĩnh lại khi đi trên những con đường và gặp những người đi về nhà muộn màng trong đêm tối. Tôi tới bấm chuông cửa một khách sạn quen thuộc, Tôi đã dùng tay phủi hết bụi đất trên quần áo và nói rằng tôi đã đánh mất chùm chìa khóa vào nhà trong đó có cả chiếc chìa khóa để mở cửa vào vườn rau là nơi các gia nhân của tôi ngủ đêm trong một căn nhà biệt lập, phía sau một bức tường chắn dùng làm hàng rào ngăn cản người ta ăn trộm rau cải và hoa quả trong vườn.

Tôi chui vào chiếc giường trong phòng thuê và cố nhắm chặt đôi mắt. Nhưng tôi không ngủ được và tôi vừa nằm chờ sáng ra vừa nghe tim tôi đánh nhịp như muốn nhẩy ra khỏi lồng ngực. Tôi đã bảo khách sạn khi trời sáng thì báo cho gia nhân của tôi biết cho nên người đầy tớ riêng của tôi đã tới gõ cửa phòng tôi lúc bấy giờ. Về mặt anh ta có vẻ sững sốt.

- Đêm qua một tai họa lớn đã xảy ra thưa ông, anh ta nói
- Có chuyện gì vậy chú?
- Người ta đã ăn trộm tất cả những đồ đạc trong nhà thưa ông, tất cả, tất cả mọi thứ, kể cả những đồ bé nhất.

Tin này làm cho tôi vui thích. Tại sao? Ai mà biết được? Tôi đã tỏ ra quá tự chủ, tôi đã che dấu được mọi chuyện, đã không nói cho ai biết những gì tôi đã thấy, đã giấu hết, đã chôn giấu mọi sự trong tiềm thức của tôi như thể đó là một bí mật đáng ghê sợ. Tôi bèn trả lời:

- Vậy đó chính là những đứa ăn trộm chùm chìa khoá của Ông. Mình phải đi báo ngay cảnh sát. Ông dậy ngay và ông sẽ gặp lại chú lát nữa...

Cuộc điều tra kéo dài năm tháng trời. Người ta đã không khám phá được ra manh mối nào hết. Người ta chẳng tìm ra được món hàng trưng bày bé tí xíu nào của tôi cũng như vết tích nhỏ nào của bọn ăn trộm. May thay cho tôi! Nếu tôi đã kể ra những gì tôi biết... nếu tôi đã nói ra...thì người ta đã công tay cho tôi vào nhà tù, chính tôi chứ không phải bọn trộm, vì tôi mới có thể thấy được một chuyện như thế!

Ôi! Tôi đã đã biết thân mà câm miệng lại. Nhưng tôi không mua đồ đặc khác thay thế vào cho căn nhà của tôi. Vì nó sẽ vô ích. Chuyện kia rồi sẽ lại xảy ra mãi mãi. Tôi sẽ không trở về căn nhà đó nữa.

Và tôi không còn thấy nó. Tôi đã đi Paris, tới ở khách sạn và tôi đã đi thăm các bác sĩ hỏi về tình trạng sức khỏe của tôi, điều đang làm cho tôi lo nghĩ nhiều kể từ cái đêm đáng ghét đó. Họ đã khuyên tôi đi du lịch. Tôi bèn nghe theo lời khuyên của họ.

*Còn tiếp sang Chương 2*

Hướng Dương txđ  
8/5/2017

1. Sigurd : vở opéra của Reyer đã được trình diễn tại rạp Opéra de Paris vào tháng Sáu năm 1885 và tái diễn sau đó vì rất thành công...

2. Sở thu thuế ở cổng vào thành phố: những người mang hàng vào thành phố phải đóng thuế nơi đây.

Nguyên bản tiếng Pháp:

## Qui Sait

Maupassant

Mon Dieu! Mon Dieu! Je vais donc écrire enfin ce qui m'est arrivé! Mais le pourrai-je? l'oserai-je? cela est si bizarre, si inexplicable, si incompréhensible, si fou! Si je n'étais sûr de ce que j'ai vu, sûr qu'il n'y a eu dans mes raisonnements aucune défaillance, aucune erreur dans mes constatations, pas de lacune dans la suite inflexible de mes observations, je me croirais un simple halluciné, le jouet d'une étrange vision. Après tout, qui sait?

Je suis aujourd'hui dans une maison de santé; mais j'y suis entré volontairement, par prudence, par peur! Un seul être connaît mon histoire. Le médecin d'ici. Je vais l'écrire. Je ne sais trop pourquoi. Pour m'en débarrasser, car je la sens en moi comme un intolérable cauchemar. La voici:

J'ai toujours été un solitaire, un rêveur, une sorte de philosophe isolé, bienveillant, content de peu, sans aigreur contre les hommes et sans rancune contre le ciel. J'ai vécu seul, sans cesse, par suite d'une sorte de gêne qu'insinue en moi la présence des autres. Comment expliquer cela? Je ne le pourrais. Je ne refuse pas de voir le monde, de causer, de dîner avec des amis, mais lorsque je les sens depuis longtemps près de moi, même les plus familiers, ils me lassent, me fatiguent, m'énervent, et j'éprouve une envie grandissante, harcelante, de les voir partir ou de m'en aller, d'être seul. Cette envie est plus qu'un besoin, c'est une nécessité irrésistible. Et si la présence des gens avec qui je me trouve continuait, si je devais, non pas écouter, mais entendre longtemps encore leurs conversations, il m'arriverait, sans aucun doute, un accident. Lequel? Ah! qui sait? Peut-être une simple syncope? oui! probablement!

J'aime tant être seul que je ne puis même supporter le voisinage d'autres êtres dormant sous mon toit; je ne puis habiter Paris parce que j'y agonise indéfiniment. Je meurs moralement, et suis aussi supplicié dans mon corps et dans mes nerfs par cette immense foule qui grouille, qui vit autour de moi, même quand elle dort. Ah! le sommeil des autres m'est plus pénible encore que leur parole. Et je ne peux jamais me reposer, quand je sais, quand je sens, derrière un mur, des existences interrompues par ces régulières éclipses de la raison. Pourquoi suis-je ainsi? Qui sait? La cause en est peut-être fort simple: je me fatigue très vite de tout ce qui ne se passe pas en moi. Et il y a beaucoup de gens dans mon cas.

Nous sommes deux races sur la terre. Ceux qui ont besoin des autres, que les autres distraient, occupent, reposent, et que la solitude harasse, épuise, anéantit, comme l'ascension d'un terrible glacier ou la traversée du désert, et ceux que les autres, au contraire, lassent, ennuiant, gênent, courbaturent, tandis que l'isolement les calme, les baigne de repos dans l'indépendance et la fantaisie de leur pensée. En somme, il y a là un normal phénomène psychique. Les uns sont doués pour vivre en dehors, les autres pour vivre en dedans. Moi, j'ai l'attention extérieure courte et vite épuisée, et, dès qu'elle arrive à ses limites, j'en éprouve, dans tout mon corps et dans toute mon intelligence, un intolérable malaise. Il en est résulté que je m'attache, que je m'étais attaché beaucoup aux objets inanimés qui prennent, pour moi, une importance d'êtres, et que ma maison est devenue, était devenue, un monde où je vivais d'une vie solitaire et active, au milieu de choses, de meubles, de bibelots familiers, sympathiques à mes yeux comme des visages. Je l'en avais emplie peu à peu, je l'en avais parée, et je me sentais dedans, content, satisfait, bienheureux comme entre les bras d'une femme aimable dont la caresse accoutumée est devenue un calme et doux besoin.

J'avais fait construire cette maison dans un beau jardin qui l'isolait des routes, et à la porte d'une ville où je pouvais trouver, à l'occasion, les ressources de société dont je sentais, par moments, le désir. Tous mes domestiques couchaient dans un bâtiment éloigné, au fond du potager, qu'entourait un grand mur. L'enveloppement obscur des nuits, dans le silence de ma demeure perdue, cachée, noyée sous les feuilles des grands arbres, m'était si reposant et si bon, que j'hésitais chaque soir, pendant plusieurs heures, à me mettre au lit pour le savourer plus longtemps.

Ce jour-là, on avait joué Sigurd au théâtre de la ville. C'était la première fois que j'entendais ce beau drame musical et féérique, et j'y avais pris un vif plaisir. Je revenais à pied, d'un pas allègre, la tête pleine de phrases sonores, et le regard hanté par de jolies visions. Il faisait noir, noir, mais noir au point que je distinguais à peine la grande route, et que je faillis, plusieurs fois, culbuter dans le fossé. De l'octroi chez moi, il y a un kilomètre environ, peut-être un peu plus, soit vingt minutes de marche lente. Il était une heure du matin, une heure ou une heure et demie; le ciel s'éclaircit un peu devant moi et le croissant parut, le triste croissant du dernier quartier de la lune. Le croissant du premier quartier, celui qui se lève à quatre ou cinq heures du soir, est clair, gai, frotté d'argent, mais celui qui se lève après minuit est rougeâtre, morne, inquiétant; c'est le vrai croissant du Sabbat. Tous les noctambules ont dû faire cette remarque. Le premier, fût-il mince comme un fil, jette une petite lumière joyeuse qui réjouit le cœur, et dessine sur la terre des ombres nettes; le dernier répand à peine une lueur mourante, si terne qu'elle ne fait presque pas d'ombres.

J'aperçus au loin la masse sombre de mon jardin, et je ne sais d'où me vint une sorte de malaise à l'idée d'entrer là-dedans. Je ralentis le pas. Il faisait très doux. Le gros tas d'arbres avait l'air d'un tombeau où ma maison était ensevelie. J'ouvris ma barrière et je pénétrai dans la longue allée de sycomores, qui s'en allait vers le logis, arquée en voûte comme un haut tunnel, traversant des massifs opaques et contournant des gazons où les corbeilles de fleurs plaquaient, sous les ténèbres pâlies, des taches ovales aux nuances indistinctes.

En approchant de la maison, un trouble bizarre me saisit. Je m'arrêtai. on n'entendait rien. Il n'y avait pas dans les feuilles un souffle d'air. "Qu'est-ce que j'ai donc?" pensai-je. Depuis dix ans je rentrais ainsi sans que jamais la moindre inquiétude m'eût effleuré. Je n'avais pas peur. Je n'ai jamais eu peur, la nuit. La vue d'un homme, d'un maraudeur, d'un voleur m'aurait jeté une rage dans le corps, et j'aurais sauté dessus sans hésiter. J'étais armé, d'ailleurs. J'avais mon revolver. Mais je n'y touchai point, car je voulais résister à cette influence de crainte qui germait en moi. Qu'était-ce? Un pressentiment? Le pressentiment mystérieux qui s'empare des sens des hommes quand ils vont voir de l'inexplicable? Peut-être? Qui sait?

À mesure que j'avancçais, j'avais dans la peau des tressaillements, et quand je fus devant le mur, aux auvents clos, de ma vaste demeure, je sentis qu'il me faudrait attendre quelques minutes avant d'ouvrir la porte et d'entrer dedans. Alors, je m'assis sur un banc, sous les fenêtres de mon salon. Je restai là, un peu vibrant, la tête appuyée contre la muraille, les yeux ouverts sur l'ombre des feuillages. Pendant ces premiers instants, je ne remarquai rien d'insolite autour de moi. J'avais dans les oreilles quelques ronflements; mais cela m'arrive souvent. Il me semble parfois que j'entends passer des trains, que j'entends sonner des cloches, que j'entends marcher une foule.

Puis bientôt ces ronflements devinrent plus distincts, plus précis, plus reconnaissables. Je m'étais trompé. Ce n'était pas le bourdonnement ordinaire de mes artères qui mettait dans mes oreilles ces rumeurs, mais un bruit très particulier, très confus cependant, qui venait, à n'en point douter, de l'intérieur de ma maison. Je le distinguais à travers le mur, ce bruit continu, plutôt une agitation qu'un bruit, un remuement vague d'un tas de choses, comme si on eût secoué, déplacé, traîné doucement tous mes meubles. Oh! je doutai, pendant un temps assez long encore, de la sûreté de mon oreille. Mais l'ayant collée contre un auvent pour mieux percevoir ce trouble étrange de mon logis, je demurai convaincu, certain, qu'il se passait chez moi quelque chose d'anormal et d'incompréhensible. Je n'avais pas peur, mais j'étais... comment exprimer cela..., effaré d'étonnement. Je n'armai pas mon revolver — devinant fort bien que je n'en avais nul besoin. J'attendis. J'attendis longtemps, ne pouvant me décider à rien, l'esprit lucide, mais follement anxieux. J'attendis, debout, écoutant toujours le bruit qui grandissait, qui prenait, par moments, une intensité violente, qui semblait devenir un grondement d'impatience, de colère, d'émeute mystérieuse.

Puis soudain, honteux de ma lâcheté, je saisis mon trousseau de clefs, je choisis celle qu'il me fallait, je l'enfonçai dans la serrure, je la fis tourner deux fois, et poussant la porte de toute ma force, j'envoyai le battant heurter la cloison. Le coup sonna comme une détonation de fusil, et voilà qu'à ce bruit d'explosion répondit, du haut en bas de ma demeure, un formidable tumulte. Ce fut si subit, si terrible, si assourdissant que je reculai de quelques pas, et que, bien que le sentant toujours inutile, je tirai de sa gaine mon revolver.

J'attendis encore, oh! peu de temps. Je distinguais à présent, un extraordinaire piétinement sur les marches de mon escalier, sur les parquets, sur les tapis, un piétinement, non pas de chaussures, de souliers humains, mais de béquilles, de béquilles de bois et de béquilles de fer qui vibraient comme des cymbales. Et voilà que j'aperçus tout à coup, sur le seuil de ma porte, un fauteuil, mon grand fauteuil de lecture, qui sortait en se dandinant. Il s'en alla par le jardin. D'autres le suivaient, ceux de mon salon, puis les canapés bas et se traînant comme des crocodiles sur leurs courtes pattes, puis toutes mes chaises, avec des bonds de chèvres, et les petits tabourets qui trottaient comme des lapins.

Oh! quelle émotion! Je me glissai dans un massif où je demurai accroupi, contemplant toujours ce défilé de mes meubles, car ils s'en allaient tous, l'un derrière l'autre, vite ou lentement, selon leur taille et leur poids. Mon piano, mon grand piano à queue, passa avec un galop de cheval emporté et un murmure de musique dans le flanc, les moindres objets glissaient sur le sable comme des fourmis, les brosses, les cristaux, les coupes, où le clair de lune accrochait des phosphorescences de vers luisants. Les étoffes rampaient, s'étaient en flaques à la façon des pieuvres de la mer. Je vis paraître mon bureau, un rare bibelot du dernier siècle, et qui contenait toutes les lettres que j'ai reçues, toute l'histoire de mon cœur, une vieille histoire dont j'ai tant souffert! Et dedans étaient aussi des photographies.

Soudain, je n'eus plus peur, je m'élançai sur lui et je le saisis comme on saisit un voleur, comme on saisit une femme qui fuit; mais il allait d'une course irrésistible, et malgré mes efforts, et malgré ma colère, je ne pus même ralentir sa marche. Comme je résistais en désespéré à cette force épouvantable, je m'abattis par terre en luttant contre lui. Alors, il me roula, me traîna sur le sable, et déjà les meubles, qui le suivaient, commençaient à marcher sur moi, piétinant mes jambes et les meurtrissant; puis, quand je l'eus lâché, les autres passèrent sur mon corps ainsi qu'une charge de cavalerie sur un soldat démonté.

Fou d'épouvante enfin, je pus me traîner hors de la grande allée et me cacher de nouveau dans les arbres, pour regarder disparaître les plus infimes objets, les plus petits, les plus modestes, les plus ignorés de moi, qui m'avaient appartenu. Puis j'entendis, au loin, dans mon logis sonore à présent comme les maisons vides, un formidable bruit de portes refermées. Elles claquèrent du haut en bas de la demeure, jusqu'à ce que celle du vestibule que j'avais ouverte moi-même, insensé, pour ce départ, se fût close, enfin, la dernière. Je m'enfuis

aussi, courant vers la ville, et je ne repris mon sang-froid que dans les rues, en rencontrant des gens attardés. J'allai sonner à la porte d'un hôtel où j'étais connu. J'avais battu, avec mes mains, mes vêtements, pour en détacher la poussière, et je racontai que j'avais perdu mon trousseau de clefs, qui contenait aussi celle du potager, où couchaient mes domestiques en une maison isolée, derrière le mur de clôture qui préservait mes fruits et mes légumes de la visite des maraudeurs.

Je m'enfonçai jusqu'aux yeux dans le lit qu'on me donna. Mais je ne pus dormir, et j'attendis le jour en écoutant bondir mon cœur. J'avais ordonné qu'on prévînt mes gens dès l'aurore, et mon valet de chambre heurta ma porte à sept heures du matin. Son visage semblait bouleversé.

— Il est arrivé cette nuit un grand malheur, Monsieur, dit-il.

— Quoi donc?

— On a volé tout le mobilier de Monsieur, tout, tout, jusqu'aux plus petits objets.

Cette nouvelle me fit plaisir. Pourquoi? qui sait? J'étais fort maître de moi, sûr de dissimuler, de ne rien dire à personne de ce que j'avais vu, de le cacher, de l'enterrer dans ma conscience comme un effroyable secret. Je répondis:

— Alors, ce sont les mêmes personnes qui m'ont volé mes clefs. Il faut prévenir tout de suite la police. Je me lève et je vous y rejoindrai dans quelques instants.

L'enquête dura cinq mois. on ne découvrit rien, on ne trouva ni le plus petit de mes bibelots, ni la plus légère trace des voleurs. Parbleu! Si j'avais dit ce que je savais... Si je l'avais dit... on m'aurait enfermé, moi, pas les voleurs, mais l'homme qui avait pu voir une pareille chose.

Oh! je sus me taire. Mais je ne remeublai pas ma maison. C'était bien inutile. Cela aurait recommencé toujours. Je n'y voulais plus rentrer. Je n'y rentrai pas.

Je ne la revis point.

Je vins à Paris, à l'hôtel, et je consultai des médecins sur mon état nerveux qui m'inquiétait beaucoup depuis cette nuit déplorable.

Ils m'engagèrent à voyager. Je suivis leur conseil.